

Số: 87 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần LDT

Thực hiện Quyết định số 139/QĐ-TTr ngày 28/3/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 14 tháng 4 năm 2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần LDT.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần LDT (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3502046839 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 20/02/2012, thay đổi lần thứ 10 ngày 02/8/2018.
- Địa chỉ trụ sở chính: đường số 6 khu công nghiệp Đông Xuyên, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Số tài khoản: 5511101532006 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Vũng Tàu.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn số 15/GCN-KĐ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 14/8/2017, thời hạn cấp lại đến ngày 30/8/2027.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động số 44/2022/GCN do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày 15/9/2022, thời hạn cấp lại đến ngày 15/9/2027.
- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 75 người, trong đó: 13 người huấn luyện cơ hữu và 04 kiểm định viên.
- Số người huấn luyện thỉnh giảng: 30 người.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

1. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

Đã báo cáo kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và 07 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan.

2. Điều kiện bảo đảm hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động



a. Cơ sở vật chất, kỹ thuật: doanh nghiệp có 30 loại thiết bị phục vụ công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động như thời điểm cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn; các thiết bị đã được kiểm định/hiệu chuẩn còn thời hạn.

b. Tài liệu kỹ thuật phục vụ kiểm định: doanh nghiệp áp dụng các quy trình kiểm định do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

c. Kiểm định viên đang làm việc tại doanh nghiệp: 04 người có chứng chỉ kiểm định viên do Cục An toàn lao động cấp còn hiệu lực.

d. Người phụ trách kỹ thuật hoạt động kiểm định: ông Bùi Trọng Nghĩa, trình độ kỹ sư công nghệ nhiệt lạnh, có 08 năm trực tiếp thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

3. Kết quả thực hiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tổng số 2.390 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; kết quả kiểm định đạt: 2.390 thiết bị (không có thiết bị không đạt).

- Kết quả kiểm tra 30 bộ hồ sơ kiểm định năm 2022 lưu tại doanh nghiệp thấy rằng: người chứng kiến kiểm định và chủ cơ sở đã ký vào biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, nhưng mục “người chứng kiến kiểm định và thông qua biên bản” để trống, cụ thể biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng hàng số: A22.2533/18/BRI/LTD ngày 27/10/2022

4. Việc quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

- Doanh nghiệp đã ban hành và thực hiện theo quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã ban hành, gồm: tiếp nhận thông tin về đối tượng kiểm định, phân công kiểm định viên thực hiện kiểm định, đã sử dụng các thiết bị hiện có của doanh nghiệp để phục vụ kiểm định.

- Đã lập sổ theo dõi số thứ tự giấy chứng nhận kết quả và số tem kiểm định được dán trên máy, thiết bị kiểm định.

- Lưu hồ sơ kết quả kiểm định gồm: bản ghi chép tại hiện trường, biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, giấy chứng nhận kết quả kiểm định tương ứng của từng thiết bị đã kiểm định.

- Đã thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn cho 04 kiểm định viên.

- Việc áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật để kiểm định các đối tượng chưa có quy trình kiểm định: không phát sinh.

- Doanh nghiệp thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

- Các trường hợp từ chối cung ứng dịch vụ kiểm định: không phát sinh.

- Việc thu hồi phiếu kết quả kiểm định đã cấp khi phát hiện các sai phạm trong quá trình kiểm định và việc bồi thường thiệt hại do hoạt động kiểm định gây ra: không phát sinh.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

1. Thực hiện báo cáo định kỳ kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

- Đã thực hiện báo cáo định kỳ năm 2022 kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đã thông báo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khi tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho đối tượng nhóm 2 và 3. Tuy nhiên một số thông báo không nêu cụ thể địa chỉ địa điểm tổ chức khóa học.

2. Điều kiện bảo đảm hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

- Cơ sở vật chất kỹ thuật: tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp duy trì điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật và người huấn luyện đảm bảo hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động như thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động ngày 15/9/2022 (gồm 04 phòng học lý thuyết tổng diện tích 600 m², xưởng thực hành diện tích 400 m² của doanh nghiệp đặt tại trụ sở chính và 10 hợp đồng thuê, liên kết với các đơn vị khác).

- Người huấn luyện: tại thời điểm thanh tra doanh nghiệp có 13 người huấn luyện cơ hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ (trong đó có 01 bác sỹ) và 30 người huấn luyện hợp đồng thỉnh giảng. Người huấn luyện đủ điều kiện theo quy định.

- Tài liệu huấn luyện: doanh nghiệp xây dựng bộ tài liệu gồm 14 tập theo các nhóm và chuyên ngành, đã được cập nhật văn bản quy phạm pháp luật đến hết năm 2022.

- Người phụ trách công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: ông Lê Quang Thái; năm sinh: 1988; bằng cấp: kỹ sư điện; số năm làm việc: 09 năm.

3. Kết quả thực hiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

- Trong thời kỳ thanh tra doanh nghiệp đã tổ chức 117 khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động với tổng số 29.669 học viên (trong đó nhóm 1: 1.301 người; nhóm 2: 1.405 người; nhóm 3: 15.757 người; nhóm 4: 10.643 người; nhóm 5: 71 người; nhóm 6: 492 người).

- Doanh nghiệp đã lập sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo từng đơn vị khách hàng; nội dung sổ thiếu thông tin số giấy chứng nhận và nơi làm việc của người lao động.

- Các loại hồ sơ lưu kết quả các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: tại 117 bộ hồ sơ các lớp huấn luyện, doanh nghiệp đã lưu quyết định công nhận kết quả huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, danh sách học viên và bài kiểm tra nhưng chưa lưu chương trình huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

- Nội dung chương trình huấn luyện: doanh nghiệp tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo chương trình khung đối với các nhóm đối tượng; thực hành tại các cơ sở lao động và xưởng thực hành của doanh nghiệp.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã báo cáo kết quả hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và 07 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan.

1.2. Đã duy trì điều kiện bảo đảm hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động gồm: 23 loại thiết bị phục vụ công tác kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đã được kiểm định/ hiệu chuẩn còn thời hạn; 04 kiểm định viên có chứng chỉ do Cục An toàn lao động cấp còn hiệu lực và bố trí ông Bùi Trọng Nghĩa, kỹ sư công nghệ nhiệt lạnh, có 08 năm trực tiếp thực hiện việc kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

1.3. Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp đã thực hiện kiểm định tổng số 2.390 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước về lao động của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

1.4. Đã ban hành và thực hiện quy trình triển khai hoạt động kiểm định, đảm bảo quản lý hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; tiếp nhận thông tin về đối tượng kiểm định, phân công kiểm định viên thực hiện kiểm định, đã sử dụng các thiết bị hiện có của doanh nghiệp để phục vụ kiểm định.

1.5. Đã lập sổ theo dõi số thứ tự tem kiểm định được dán trên máy, thiết bị kiểm định; hồ sơ lưu kết quả kiểm định gồm: biên bản ghi chép hiện trường, biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, giấy chứng nhận kết quả kiểm định tương ứng của từng thiết bị đã kiểm định.

1.6. Đã thực hiện huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và cấp thẻ an toàn cho 04 kiểm định viên.

1.7. Doanh nghiệp thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo phạm vi đã được cấp Giấy chứng nhận hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động; chưa phát sinh việc thu hồi phiếu kết quả kiểm định đã cấp khi phát hiện các sai phạm trong quá trình kiểm định và việc bồi thường thiệt hại do hoạt động kiểm định gây ra.

1.8. Đã thực hiện báo cáo kết quả hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động năm 2022 với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

1.9. Doanh nghiệp duy trì điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động gồm: cơ sở vật chất gồm 04 phòng học lý thuyết và xưởng thực hành rộng 400 m² của doanh nghiệp đặt tại trụ sở chính và 10 hợp đồng thuê, liên kết với các đơn vị khác; 13 người huấn luyện cơ hữu có giấy chứng nhận còn hiệu lực; 14 bộ tài liệu huấn luyện cho các nhóm và chuyên ngành, đã được cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2022.

1.10. Đã cử người huấn luyện tham dự khóa tập huấn cập nhật kiến thức, thông tin, chính sách, pháp luật, khoa học, công nghệ về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

1.11. Trong thời kỳ thanh tra doanh nghiệp đã tổ chức 117 khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động với tổng số 29.669 học viên.

1.12. Đã lập sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện theo từng doanh nghiệp khách hàng.



1.13. Đã lưu hồ sơ kết quả các lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: gồm quyết định công nhận kết quả huấn luyện kèm danh sách học viên và bài kiểm tra.

1.14. Doanh nghiệp tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo chương trình khung đối với các nhóm đối tượng; thực hành tại các cơ sở sử dụng lao động và xưởng tại trụ sở chính của doanh nghiệp.

2. Những quy định của pháp luật về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn lao động xe nâng hàng số A22.2533/18/BRI/LTD ngày 27/10/2022 đã có chữ ký của người chứng kiến kiểm định và chủ cơ sở, nhưng tại mục “người chứng kiến kiểm định” và “người thông qua biên bản” không ghi đủ thông tin theo mẫu biên bản kèm theo QTKĐ:17-2016/BLĐTBXH quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn xe nâng hàng, ban hành kèm theo Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Thông báo tổ chức khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động nhóm 2 và 3 với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nhưng không nêu cụ thể địa điểm tổ chức khóa học theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.3. Sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận huấn luyện ghi thiếu thông tin số giấy chứng nhận và nơi làm việc của người lao động theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ.

2.4. Hồ sơ các khóa huấn luyện không lưu chương trình huấn luyện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 31/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐÃ ÁP DỤNG: không

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại phần III Kết luận này khi phát sinh.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra doanh nghiệp phải báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu TTr, Hồ sơ.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

